



# KẾ VỊ TÔNG ĐỒ

*từ Thánh Gioan, Tông đồ và Thánh sử, qua Giáo hội Giám nhiệm Scotland và Giám mục Samuel Seabury, cho đến ngày nay*

trong dòng kế vị

ĐỨC GIÁM MỤC

GARLAND F. BYERS, JR., J.D., D.D.

*Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ*



## 1. THÁNH GIOAN, TÔNG ĐỒ VÀ THÁNH SỬ<sup>CO</sup>

*được Chúa Kitô kêu gọi khoảng năm 30 sau Công nguyên*

*được nêu tên trong Kinh Thánh: được kêu gọi cùng với anh mình là Giacôbê, hai người con của ông Dêbêđê (Ma-thi-ơ 4:21–22); được kể tên trong Nhóm Mười Hai (Ma-thi-ơ 10:2)*

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Gioan, khoảng năm 30 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.996 năm tính đến năm 2026.

*Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.*

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

**Th.** Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

**Cp.** Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

**Màu đỏ** Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

## SMYRNA

Giáo hội Smyrna ở Tiểu Á, có giám mục là Thánh Pôlycarpô, môn đệ của Tông đồ Gioan và được các tông đồ đặt lên.

2. Th. Pôlycarpô<sup>CO</sup> **Tử đạo** ... khoảng năm 100

## LYON

Tòa Lyon ở xứ Gaule, do Thánh Pôthinhô sáng lập, là vị được Thánh Pôlycarpô sai đến từ Tiểu Á, và sau ngài được Thánh Irênê, cũng là môn đệ của Thánh Pôlycarpô, lãnh đạo. Giám mục Aetherius của tòa này là một trong những vị mà Giáo hoàng Thánh Grêgôriô Cả đã gửi gắm Thánh Augustine trong sứ mạng của ngài đến nước Anh.

3. Th. Pôthinhô<sup>CO</sup> **Tử đạo** ... thế kỷ II  
4. Th. Irênê<sup>CO</sup> **Tử đạo** ... 177  
5. Th. Zacharias<sup>CO</sup> ... khoảng năm 202  
6. Helios ... thế kỷ III  
7. Th. Faustinus<sup>CO</sup> ... 254  
8. Verus ... thế kỷ III  
9. Julius ... thế kỷ III  
10. Ptolemaeus ... thế kỷ III  
11. Vocius ... 314  
12. Maximus ... thế kỷ IV  
13. Tetradius ... thế kỷ IV  
14. Verissimus ... 343  
15. Th. Justus<sup>CO</sup> ... 374  
16. Th. Albinus<sup>CO</sup> ... khoảng năm 390  
17. Th. Martin<sup>CO</sup> ... thế kỷ IV

18. Th. Antiochus<sup>CO</sup> ... khoảng năm 400  
19. Th. Elpidius<sup>CO</sup> ... khoảng năm 410  
20. Th. Sicarius<sup>CO</sup> ... khoảng năm 422  
21. Th. Eucherius<sup>CO</sup> ... khoảng năm 433  
22. Th. Patiens<sup>CO</sup> ... khoảng năm 451  
23. Th. Lupicinus<sup>CO</sup> ... 491  
24. Th. Rusticus<sup>CO</sup> ... 494  
25. Th. Stephanus<sup>CO</sup> ... 501  
26. Th. Viventius<sup>CO</sup> ... 515  
27. Eucherius II ... thế kỷ VI  
28. Th. Lupus<sup>CO</sup> ... 535  
29. Leontius ... 542  
30. Th. Sacerdos<sup>CO</sup> ... 549  
31. Th. Nicetius<sup>CO</sup> ... 552  
32. Priscus ... 573  
33. Aetherius ... 586

## CANTERBURY

Tòa Canterbury, do Thánh Augustine sáng lập, vị đã được tấn phong giám mục tại xứ Gaule và được Giáo hoàng Thánh Grêgôriô Cả sai đi mang Phúc Âm đến cho người Anh năm 597.

34. Th. Augustine thành Canterbury<sup>CO</sup> ... 597  
35. Th. Laurence<sup>CO</sup> ... 604  
36. Th. Mellitus<sup>CO</sup> ... 619  
37. Th. Justus<sup>CO</sup> ... 624  
38. Th. Honorius<sup>CO</sup> ... 627



|                             |      |
|-----------------------------|------|
| 102. Matthew Parker .....   | 1559 |
| 103. Edmund Grindal .....   | 1559 |
| 104. John Whitgift .....    | 1577 |
| 105. Richard Bancroft ..... | 1597 |
| 106. George Abbot .....     | 1609 |
| 107. George Montaigne ..... | 1617 |
| 108. William Laud .....     | 1621 |
| 109. Brian Duppa .....      | 1638 |
| 110. Gilbert Sheldon .....  | 1660 |

## SCOTLAND

*Các giám mục của Giáo hội Giám nhiệm Scotland, từ James Sharp, được Gilbert Sheldon, khi ấy là Giám mục London và về sau là Tổng Giám mục Canterbury, tấn phong giám mục tại Westminster năm 1661, qua các giám mục Non-Juring, mỗi vị được tấn phong bởi vị giám mục có tên trước mình, cho đến Robert Kilgour, Primus.*

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| 111. James Sharp .....      | 1661 |
| 112. Alexander Burnet ..... | 1663 |
| 113. Arthur Rose .....      | 1675 |
| 114. Alexander Rose .....   | 1687 |
| 115. Arthur Millar .....    | 1718 |
| 116. Thomas Rattray .....   | 1727 |
| 117. William Falconer ..... | 1741 |

|                           |      |
|---------------------------|------|
| 118. Robert Kilgour ..... | 1768 |
|---------------------------|------|

## HOA KỲ

*Từ Samuel Seabury, được các giám mục Scotland tấn phong giám mục tại Aberdeen năm 1784 làm giám mục tiên khởi của Giáo hội tại Hoa Kỳ. Năm 1792, Seabury cùng với các giám mục được tấn phong tại Anh đặt tay trên Thomas John Claggett, hợp nhất các dòng kế vị Scotland và Anh tại Hoa Kỳ; từ Claggett, dòng kế vị truyền qua các giám mục đã đặt tay trong mỗi cuộc tấn phong được liệt kê tại đây, đến những vị đã mang dòng kế vị ấy cho đến ngày nay.*

|                                          |      |
|------------------------------------------|------|
| 119. Samuel Seabury .....                | 1784 |
| 120. Thomas John Claggett .....          | 1792 |
| 121. Edward Bass .....                   | 1797 |
| 122. Abraham Jarvis .....                | 1797 |
| 123. John Henry Hobart .....             | 1811 |
| 124. Henry Ustick Onderdonk .....        | 1827 |
| 125. Benjamin Treadwell Onderdonk .....  | 1830 |
| 126. Samuel Allen McCoskry .....         | 1836 |
| 127. William Edward McLaren .....        | 1875 |
| 128. William Montgomery Brown .....      | 1898 |
| 129. Wallace David de Ortega Maxey ..... | 1927 |
| 130. Nils Bertil Alexander Persson ..... | 1986 |
| 131. Samuel Guido, Jr. ....              | 2004 |

132.

## GARLAND F. BYERS, JR.

2013

### DÒNG KẾ VỊ CHUNG VỚI TỔNG GIÁM MỤC CANTERBURY

Tổng Giám mục Canterbury hiện nay, bà Sarah Mullally, và Đức Giám mục Byers cùng chung một dòng kế vị tông đồ từ Thánh Gioan cho đến Gilbert Sheldon (được tấn phong giám mục năm 1660; Tổng Giám mục Canterbury 1663–1677). Chính tay Sheldon đã tấn phong các giám mục

mà từ đó cả hai dòng kế vị phát xuất: trong dòng kế vị của Tổng Giám mục Mullally là Henry Compton, năm 1674; trong dòng kế vị này của Đức Giám mục Byers là James Sharp, năm 1661.



## BÍ TÍCH TRUYỀN CHỨC THÁNH

### *Lễ phong chức*

Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

### *Tấn phong giám mục*

Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

### *Vị chủ phong*

Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

### *Các vị phụ phong*

Giám mục Bradley A. Varvil

Giám mục Michael Byus

Giám mục James Thompson

*Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang [Về Đức](#)*

*[Giám mục](#).*

## PHỤC VỤ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh 1934* (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: [ebible.org/vie1934](http://ebible.org/vie1934). Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ hoa bị lỗi mã hóa trong

bản điện tử ấy (chẳng hạn “Ááy” thành “Ấy”); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Thánh Gioan Thánh sử, trang chân dung (tờ 291v) của Sách Kells (Book of Kells), được các đan sĩ thuộc cộng đoàn Thánh Columba ở Iona và Kells thực hiện khoảng năm 800 sau Công nguyên; Trinity College, Dublin. Lấy từ [Wikimedia Commons](#), public domain; đã xén bớt và đổi kích thước so với bản gốc.